TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2018
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, TP HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 5, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn*: Anh Vũ Thế C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 5, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Vũ Thế C kết hôn với nhau tự nguyện được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không hợp nhau về tâm sinh lý. Mặt khác, do

anh C không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả nên từ đầu năm 2017 đến nay, chị phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Thế C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con là Vũ Minh Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2016. Hiện nay, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh C tự giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 3 năm 2018, bị đơn là anh Vũ Thế C trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống cũng như quản lý kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con là Vũ Minh Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2016. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Vũ Thế C.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2016 cho chị Th trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận nên không đăt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc chị Th phải chịu bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th và bị đơn là anh Vũ Thế C có nơi cư trú tại Thôn 5, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Vũ Thế C đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Thế C.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Thế C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng năm 2015. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 02

năm, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, chị Th xin ly hôn, anh C đồng ý vì anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn với anh Vũ Thế C.

- Về con chung: Chị Th và anh C có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2016. Khi ly hôn cả chị Th và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét con chung của chị Th và anh C còn nhỏ (Dưới 36 tháng tuổi) hơn nữa con chung đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có việc làm, có thu nhập nhập ổn định. Nên, việc giao con chung Vũ Minh Q cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Th.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Thế C.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0015901 ngày 09 tháng 2 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Hoàng Đức Vịnh